

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
					10	10	15	10					50		
1	132526861	Lê Thị Thanh	Hoài	K13QNH3	8	8	9	9					5.1	6.7	Sáu phẩy Bảy
2	152320953	Trần Thị	Đào	T15KDN2	9	8	9	9					4.9	6.7	Sáu phẩy Bảy
3	152322000	Ngô Nguyễn Hạ	Đoan	T15KDNB1	0	0	0	0					P	P	Nợ HP
4	152327852	Lê Đình	Khích	T15KDNB1	7	8	8	8					4.3	5.9	Năm phẩy Chín
5	152327853	Lê Thị Mỹ	Linh	T15KDNB1	0	0	0	0					P	P	Nợ HP
6	152327854	Phạm Thị Y	Khoa	T15KDNB1	7	8	8	9					5.1	6.5	Sáu phẩy Năm
7	152327855	Lưu Thị Thúy	Nga	T15KDNB1	10	10	8	8					7.0	7.9	Bảy phẩy Chín
8	152327856	Lê Văn	Phúc	T15KDNB1	7	8	8	8					4.9	6.3	Sáu phẩy Ba
9	152327857	Tống Thị	Hương	T15KDNB1	9	9	8	8					3.6	0.0	Không
10	152327858	Văn Thị	Ngân	T15KDNB1	8	8	9	8					5.6	6.9	Sáu phẩy Chín
11	152327859	Võ Thị Hiền	Vân	T15KDNB1	8	8	9	8					5.1	6.6	Sáu phẩy Sáu
12	152327860	Nguyễn Thị	Tứ	T15KDNB1	8	9	8.5	9					5.9	7.2	Bảy phẩy Hai
13	152327861	Trần Đoàn	Ánh	T15KDNB1	8	9	9	9					6.9	7.8	Bảy phẩy Tám
14	152327862	Trương Thị Tuyết	Hoa	T15KDNB1	9	9	8	9					4.4	6.4	Sáu phẩy Bốn
15	152327863	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	T15KDNB1	8	8	9	8					5.6	6.9	Sáu phẩy Chín
16	152327865	Ngô Lê Kim	Ngọc	T15KDNB1	7	9	9	7.5					6.3	7.2	Bảy phẩy Hai
17	152327867	Hồng Thị Thanh	Trà	T15KDNB1	0	0	0	0					P	P	Nợ HP
18	152327868	Phan Thị Bích	Nga	T15KDNB1	9	10	9	8					7.1	8.0	Tám
19	152327869	Võ Phương	Hoàng	T15KDNB1	8	8	9	9					6.1	7.3	Bảy phẩy Ba
20	152327870	Trần Thị Thu	Thủy	T15KDNB1	10	10	8	8.5					7.6	8.3	Tám phẩy Ba
21	152327871	Nguyễn Thị	Quý	T15KDNB1	10	10	9	8					4.9	6.9	Sáu phẩy Chín
22	152327872	Lê Thị Hiền	Vinh	T15KDNB1	8	9	9	9					6.9	7.8	Bảy phẩy Tám
23	152327873	Phan Thị Kim	Mơ	T15KDNB1	8	8	9	7.5					6.7	7.4	Bảy phẩy Bốn
24	152327874	Nguyễn Thị Vân	Anh	T15KDNB1	8	8	7	7					P	P	Nợ HP
25	152327875	Đỗ Văn	Hợp	T15KDNB1	7	8	8	7					5.5	6.5	Sáu phẩy Năm
26	152327876	Nguyễn Anh	Tuấn	T15KDNB1	7	8	7	8					7.4	7.4	Bảy phẩy Bốn
27	152327877	Phạm Thị Diệu	Hiền	T15KDNB1	8	8	9	8					6.8	7.5	Bảy phẩy Năm
28	152327878	Nguyễn Hoàng	Hà	T15KDNB1	9	9	9	9					6.3	7.6	Bảy phẩy Sáu
29	152327879	Thiều Thị Thùy	Trang	T15KDNB1	9	8	9	9					6.4	7.5	Bảy phẩy Năm
30	152327880	Đỗ Thị	Nguyệt	T15KDNB1	8	8	8	9					6.2	7.2	Bảy phẩy Hai

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	50	SỐ	CHỮ
				10	10	15	10								
31	152327881	Võ Công Trình	T15KDNB1	9	9	10	9						7.7	8.5	Tám phẩy Năm
32	152327882	Trịnh Thị Xuân An	T15KDNB1	9	9	8	8						6.4	7.4	Bảy phẩy Bốn
33	152327884	Trần Hạnh Ái	T15KDNB1	9	8	8	8						6.5	7.3	Bảy phẩy Ba
34	152327885	Lê Thị Huệ	T15KDNB1	9	8	8	8						5.5	6.8	Sáu phẩy Tám
35	152327886	Lê Thị Mỹ Liên	T15KDNB1	8	8	9	9						6.0	7.2	Bảy phẩy Hai
36	152327889	Trương Thị Mỹ Thành	T15KDNB1	8	8	9	9						5.9	7.2	Bảy phẩy Hai
37	152327890	Lữ Thị Tuyết Mai	T15KDNB1	8	9	9	9						6.7	7.7	Bảy phẩy Bảy
38	152327891	Đào Mai Sao	T15KDNB1	9	8	8	9						6.6	7.5	Bảy phẩy Năm
39	152327892	Lê Ngọc Hà	T15KDNB1	9	9	9	9						6.3	7.6	Bảy phẩy Sáu
40	152327893	Võ Thị Ngọc Anh	T15KDNB1	9	9	8	9						7.4	8.0	Tám
41	152327894	Lê Thị Y Mơ	T15KDNB1	8	8	8	9						6.7	7.4	Bảy phẩy Bốn
42	152327895	Nguyễn Thị Lệ	T15KDNB1	8	8	9	9						5.1	6.7	Sáu phẩy Bảy
43	152327896	Ngô Thị Thanh Thúy	T15KDNB1	9	8	8	7.5						7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy
44	152327898	Trần Văn Minh	T15KDNB1	0	0	0	0						P	P	Nợ HP
45	152327899	Võ Văn Công	T15KDNB1	8	8	7.5	8						5.4	6.6	Sáu phẩy Sáu